| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2025/QĐST-HC | *Ninh Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2025.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Tại biên bản làm việc ngày 18/6/2025 ông Trần Đức Minh, ông Trần Đức V, bà Trần Thị H, bà Trần Thị Đ xác nhận: khi bố mẹ còn sống đã chia, tách thửa đất số 223 diện tích 95m$^2$ của bố mẹ cho ông V. Do vậy ông V đã được UBND huyện YM cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 1998 mang tên ông V, hàng năm ông V là người nộp tiền thuế đất. 02 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần Văn O và mang tên ông Trần V là do ông O, bà U (bố mẹ) giữ. Khoảng năm 1999 - 2000 khi đó ông O, bà U già yếu nên có gửi nhờ con gái là Trần Thị H giữ hộ cả 02 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông O và ông V. Sau khi bà U (mẹ, chết ngày 05/7/2022), gia đình làm lễ 49 ngày cho mẹ, thì bà H giao lại 02 giấy chứng nhận QSDĐ cho ông V. Sau đó ông V giữ giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông V và đưa lại giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông O cho ông O giữ. Hiện nay ông D đang giữ giấy chứng nhận QSDĐ của ông O. Sau khi gia đình làm lễ 49 ngày cho bà U, tất cả 05 anh em con của ông O, bà U gồm (ông Minh, ông D, ông V, bà H, bà Đ) hôm đó có mặt đầy đủ đều đã biết được UBND huyệnYM cấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ, 01 giấy mang tên ông Trần Văn O và 01 giấy mang tên ông Trần V, anh em không ai có ý kiến gì. Do đó, thửa đất số 223 đã được tách làm 02 bìa đỏ mang tên ông O diện tích 100m$^2$ và của ông V diện tích 95m$^2$, vậy nên là của ông O và của ông V.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2025 ông Trần Đức D xác nhận: sau khi bà Phạm Thị U (mẹ chết ngày 05/7/2022) gia đình ông O làm lễ 49 ngày cho bà U. Khi đó có đầy đủ các anh em con cháu, các con của ông O gồm (ông Minh, ông D, ông V, bà H, bà Đ). Khi đó ông V nói đã tách thửa đất của bố mẹ ra thành 2 và đưa ra 02 Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông O, (gồm 01 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần Văn O (màu đỏ) và 01 Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần V (màu đỏ). Ông D nhìn thấy rõ 02 Giấy chứng

nhận QSDĐ do UBND huyệnYM cấp ngày 20/4/1998. Sau khi biết được việc UBND huyệnYM cấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần Văn O và tên ông Trần V, thì ông O và ông D có đến UBND xã KD hỏi xem có phải ông V làm thủ tục để tách thửa đất của ông O ra làm 02 bìa hay không. UBND xã có trả lời nên ông O và ông D mới biết là thửa đất của ông O do ông V đã tách làm 02 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông O và giấy mang tên ông V. Sau đó gia đình bố con, anh em cũng không có họp bàn bạc gì về việc ông V được cấp bìa đỏ mang tên ông V.

Tại biên bản xác minh UBND xã KD cung cấp: Ngày 20/4/1998 UBND huyệnYM cấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần Văn O và giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần V. Sau khi được cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 1998 đến tháng 10/2022 ông O cũng như các con của ông O không ai có ý kiến gì hay khiếu kiện, khiếu nại về việc UBND huyệnYM cấp Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần Văn O và Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần V.

Ngày 19/10/2022 UBND xã KD có nhận được đơn đề nghị của ông O yêu cầu UBND xã KD "cung cấp thông tin và giấy tờ liên quan đến thửa đất ông O đang ở và lý do tại sao mảnh đất của ông lại được chia làm hai, một giấy chứng nhận mang tên ông và một giấy chứng nhận mang tên ông Trần Đức V". Tại Văn bản số 64/CV-UBND ngày 07/11/2022 UBND xã KD có văn bản trả lời cho ông O biết thửa đất mang tên ông O đã được UBND huyện YM cấp 2 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông O và giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông V. Sau khi ông O nhận và biết từ đó UBND xã cũng không nhận được đơn thư khiếu kiện hay khiếu nại gì liên quan đến việc UBND huyện YM cấp giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Trần Văn O và giấy chứng nhận mang tên ông Trần V.

Ngày 24/10/2024 Tòa án nhận được đơn khởi kiện của ông Trần Đức O đề ngày 22/10/2024, ông O khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L908291 do UBND huyện YM cấp ngày 20/4/1998 mang tên ông Trần Văn O và Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L908312 do UBND huyện YM cấp ngày 20/4/1998 mang tên ông Trần V (đã được đính chính lại thành tên Trần Đức V).

Như vậy, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được, biết được quyết định hành chính bị kiện. Do đó, kể từ tháng 11 năm 2022 ông Trần Đức O là người khởi kiện và những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông O gồm: (ông D, ông Minh, ông V, bà H, bà Đ) đều đã nhận và biết được thửa đất số 223, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình đã được UBND huyện YM cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số L908291 ngày 20/4/1998 mang tên ông Trần Văn O và giấy chứng nhận QSDĐ số L908312 ngày 20/4/1998 mang tên ông Trần V. Nhưng đến

ngày 22/10/2024 ông Trần Đức O mới làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ số L908291 do UBND huyệnYM cấp ngày 20/4/1998 mang tên ông Trần Văn O và hủy giấy chứng nhận QSDĐ số L908312 do UBND huyệnYM cấp ngày 20/4/1998 mang tên ông Trần V (đã được đính chính lại thành tên Trần Đức V), là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 01/2025/TLST- HC ngày 10 tháng 01 năm 2025 về khiếu kiện "Quyết định hành chính ", giữa:

**Người khởi kiện:** Ông Trần Đức O, sinh năm 1936; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

Ông Trần Đức O (đã chết ngày 02/12/2024).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Đức O:*

- Ông Trần Đức Minh, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyệnYM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xãYM, tỉnh Ninh Bình).

- Ông Trần Đức D, sinh năm 1963; Địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Ông Trần Đức V, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyệnYM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyệnYM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xãYM, tỉnh Ninh Bình).

**Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyệnYM, tỉnh Ninh Bình;

Địa chỉ: phố Trung Yên, thị trấn YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của UBND huyệnYM:*

- Chủ tịch UBND xã YM, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: phố Trung Yên, xã YM, tỉnh Ninh Bình.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là UBND xã YM, tỉnh Ninh Bình); địa chỉ: phố Trung Yên, xã YM, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Trần Đức Minh, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Ông Trần Đức D, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Ông Trần Đức V, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyệnYM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyệnYM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

- Bà Đinh Thị Định, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, (nay là xã YM, tỉnh Ninh Bình).

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức D* và *bà Đinh Thị Định*: chị Trần Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 4, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: thôn YT, xã KD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay xã YM, tỉnh Ninh Bình).

**2**. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123; điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Trần Đức O thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

**3**. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính./.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- VSKND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ KT, TT & THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HC;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**
(đã ký)

***Trần Thị Sâm***